

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy định đào tạo và thi sát hạch nghề,
nâng bậc, nâng ngạch lương**

GIÁM ĐỐC CÔNG TY THỦY ĐIỆN TUYÊN QUANG

Căn cứ Quyết định số 850/QĐ-EVN ngày 17/12/2014 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Thủy điện Tuyên Quang;

Xét đề nghị của ông Trưởng phòng Tổ chức và Nhân sự tại Tờ trình số 96/TTr-TC&NS ngày 28/8/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Quy định đào tạo và thi sát hạch nghề, nâng bậc, nâng ngạch lương trong Công ty Thủy điện Tuyên Quang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2018 và thay thế các quyết định số 640/QĐ-TĐTQ ngày 10/6/2015 ban hành Quy chế nâng bậc, nâng ngạch lương, và số 1181/QĐ-TĐTQ ngày 16/9/2015 ban hành Quy chế đào tạo phát triển nguồn nhân lực trong Công ty Thủy điện Tuyên Quang.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng các đơn vị và toàn thể cán bộ công nhân viên trong Công ty Thủy điện Tuyên Quang căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Các đơn vị (e-copy);
- Đảng ủy (e-copy);
- Công đoàn Công ty (e-copy);
- Lưu: VT, TC&NS.

GIÁM ĐỐC

Dương Thanh Tuyên

QUY ĐỊNH

ĐÀO TẠO VÀ THI SÁT HẠCH NGHỀ, NÂNG BẬC, NÂNG NGẠCH LƯƠNG (Ban hành kèm theo quyết định số /QĐ-TĐTQ ngày tháng 8 năm 2018)

I. MỤC ĐÍCH

Thống nhất, chặt chẽ trong quản lý, điều hành quá trình đào tạo, bồi dưỡng, thi và kiểm tra sát hạch nghề, kiểm tra kiến thức, nâng bậc lương của CBCNV.

Tạo động lực để CBCNV học tập, nâng cao trình độ, hoàn thành nhiệm vụ được giao, đồng thời là cơ sở để đánh giá lương, thưởng.

Là cơ sở để sắp xếp lao động phù hợp với trình độ quản lý, chuyên môn nghiệp vụ, chuyên môn kỹ thuật.

II. TÀI LIỆU LIÊN QUAN

Quyết định số 850/QĐ-EVN ngày 17/12/2014 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc phê duyệt Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Thủy điện Tuyên Quang;

Quyết định số 636/QĐ-EVN ngày 24/10/2011 của Hội đồng Quản trị Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn viên chức chuyên môn, nghiệp vụ;

Quyết định số 528/QĐ-EVN ngày 05/8/2014 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Điện lực Việt Nam ban hành Quy chế thi và xếp lương nâng ngạch viên chức chuyên môn, nghiệp vụ trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam;

Quyết định số 694/QĐ-EVN ngày 22/7/2016 của Tổng Giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam ban hành Quy định bồi dưỡng, thi và kiểm tra sát hạch nghề trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam;

Quyết định số 214/QĐ-EVN ngày 09/12/2016 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương trong Tập đoàn Điện lực Việt Nam; Quyết định số 234/QĐ-EVN ngày 24/8/2018 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Điện lực Việt Nam điều chỉnh hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương ban hành kèm theo quyết định 214/QĐ-EVN ngày 09/12/2016;

Quyết định số 833/QĐ-EVN ngày 12/7/2018 của Tổng Giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam ban hành Quy định đào tạo phát triển nguồn nhân lực trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam;

Quyết định số 725/QĐ-TĐTQ ngày 02/7/2018 của Giám đốc Công ty Thủy điện Tuyên Quang ban hành Quy định trả lương trong Công ty Thủy điện Tuyên Quang.

III. NỘI DUNG

Chương I **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

1.1. Phạm vi điều chỉnh.

Quy định này được áp dụng trong Công ty Thủy điện Tuyên Quang.

1.2. Đối tượng áp dụng.

Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động thời hạn từ đủ 12 tháng trở lên.

Điều 2. Đối tượng không áp dụng.

2.1. Công nhân, viên chức, nhân viên ký hợp đồng lao động ngắn hạn dưới 12 tháng.

2.2. Công nhân, viên chức, nhân viên làm việc theo hợp đồng giao khoán công việc; hưởng lương khoán công việc.

2.3. Công nhân, viên chức, nhân viên đã nghỉ hưu làm việc hưởng lương theo hợp đồng.

2.4. Người quản lý Công ty (Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng).

Điều 3. Định nghĩa và các từ viết tắt.

3.1. EVN: Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

3.2. Công ty: Công ty Thủy điện Tuyên Quang.

3.3. Phòng TC&NS: Phòng Tổ chức và Nhân sự Công ty.

3.4. Phòng KTAT: Phòng Kỹ thuật – An toàn Công ty.

3.5. CVN: Công nhân, nhân viên.

3.6. CBCNV: Cán bộ công nhân viên.

3.7. BDN: Bồi dưỡng nghề.

3.8. TGB: Thi giữ bậc (gồm 03 phần thi an toàn, lý thuyết và thực hành).

3.9. TNB: Thi nâng bậc (gồm 03 phần thi an toàn, lý thuyết và thực hành).

3.10. SXKD: Sản xuất kinh doanh.

3.11. VCCMNV: Viên chức chuyên môn nghiệp vụ.

3.12. HRMS: Phần mềm quản trị nguồn nhân lực của EVN.

3.13. HĐGK: Hội đồng giám khảo.

3.14. Đề tài tương xứng: Là đề tài phù hợp với công việc thực hiện và có độ phức tạp tương xứng bậc thợ thi giữ bậc, bậc thợ thi nâng bậc.

3.15. Năm kế hoạch nâng bậc lương: Là năm CBCNV đủ thời gian giữ bậc tối thiểu để xét nâng bậc lương.

3.16. Modul: Là đơn vị học tập được tích hợp giữa kiến thức chuyên môn, kỹ năng thực hành và thái độ nghề nghiệp cần thiết đối với một công việc hoặc một chức danh.

3.17. Viên chức chuyên môn nghiệp vụ bậc cao: Từ bậc 6/8, 10/12 trở lên.

3.18. Quy định 694: Quy định thi và kiểm tra sát hạch nghề ban hành kèm theo quyết định 694/QĐ-EVN ngày 22/7/2016.

Chương II

ĐÀO TẠO VÀ THI SÁT HẠCH NGHỀ, KIỂM TRA KIẾN THỨC ĐỊNH KỲ

Điều 4. Yêu cầu chung về thời gian đào tạo.

Tất cả CBCNV tùy theo chức danh, vị trí công tác và yêu cầu công việc, bắt buộc phải qua các chương trình đào tạo kỹ thuật, chuyên môn nghiệp vụ, quản lý theo hình thức đào tạo nội bộ và đào tạo bên ngoài nhằm nâng cao trình độ ít nhất một lần/năm, thời gian trung bình ít nhất 40 giờ trong một năm.

Điều 5. Lập kế hoạch đào tạo năm kế hoạch.

5.1. Thủ trưởng các đơn vị căn cứ vào HRMS, nhu cầu công việc, các quy định về an toàn bảo hộ lao động, bồi dưỡng và sát hạch nghề, giữ bậc, nâng bậc, kiểm tra kiến thức định kỳ, nhu cầu học các khóa chuyên môn nghiệp vụ, kỹ thuật nâng cao, lập kế hoạch đào tạo gửi về phòng TC&NS trước ngày 25/8.

5.2. Phòng TC&NS chủ trì, cùng phòng KTAT rà soát, thẩm tra, điều chỉnh, hoàn thành trước ngày 25/9.

5.3. Phòng TC&NS trình lãnh đạo cho ý kiến, nếu có ý kiến thì điều chỉnh, hoàn thành trình lần cuối trước 30/9. Kế hoạch đào tạo nằm trong kế hoạch sản xuất kinh doanh của năm kế hoạch trình EVN theo quy định.

5.4. Danh sách CBCNV thi sát hạch nghề, giữ bậc, nâng bậc và kiểm tra kiến thức định kỳ của năm kế hoạch do phòng TC&NS tổng hợp, rà soát, trình Giám đốc ký thông báo trước ngày 15/12.

Điều 6. Đào tạo, kèm cặp nghề cho nhân viên mới tuyển dụng.

6.1. Phòng TC&NS phối hợp với phòng KTAT trình Giám đốc duyệt modul đào tạo kiến thức tổng quan về Công ty gồm:

- 6.1.1. Văn hóa và quy tắc ứng xử trong Công ty;
- 6.1.2. Nội quy lao động; Thỏa ước lao động tập thể;
- 6.1.3. Cơ cấu tổ chức; Phân công nhiệm vụ trong Ban Giám đốc; Chức năng nhiệm vụ các đơn vị;
- 6.1.4. An toàn; Vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ;
- 6.2. Các đơn vị được giao cử cán bộ xây dựng bài giảng, trình cấp có thẩm quyền duyệt trước khi thực hiện, tổ chức kiểm tra, đánh giá đối với học viên.
- 6.3. Sau khi kết thúc đào tạo theo mục 6.1 sẽ tiến hành đào tạo về chuyên môn kỹ thuật, hoặc chuyên môn nghiệp vụ, tùy thuộc vào việc sử dụng lao động. Nội dung, thời lượng đào tạo theo đề cương, chương trình, thời gian được Giám đốc phê duyệt.

Điều 7. Đào tạo, bồi dưỡng cho người lao động đang làm việc tại Công ty.

- 7.1. Bồi dưỡng, thi và kiểm tra sát hạch nghề.
 - 7.1.1. Thời gian BDN tối đa không quá 120 tiết, trong đó thực hành chiếm ít nhất 50% tổng thời gian BDN (1 tiết học lý thuyết là 45 phút và 1 tiết học thực hành là 60 phút).
 - 7.1.2. Tổ chức bồi dưỡng nghề.
 - a. Lập thời khóa biểu hàng tuần (đối với BDN sửa chữa) hoặc hàng tháng (đối với BDN vận hành, lái xe, thủ kho) theo mẫu phụ lục 1, trong đó cần ghi rõ họ tên người hướng dẫn của từng buổi học cụ thể.
 - b. Lập sổ theo dõi BDN theo mẫu tại phụ lục 2.
 - c. Tổ chức thực hiện BDN theo chương trình, trong hoặc ngoài giờ sản xuất, học tập trung hoặc bán tập trung, phân chia lớp học một cách hợp lý để không ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất của Công ty.
 - d. Kết thúc chương trình BDN, các đơn vị tổ chức kiểm tra cuối khoá ở cấp đơn vị, có thể mời các CBCNV của các đơn vị có liên quan làm giám khảo để đánh giá kết quả BDN.
 - 7.1.3. Kiểm tra sát hạch nghề.
 - a. Tất cả người lao động tham gia trực tiếp SXKD (bao gồm cả kỹ sư phân xưởng) đều phải thực hiện kiểm tra sát hạch nghề hàng năm.
 - b. CNV được công nhận đạt kỳ kiểm tra sát hạch nghề nếu phần thi an toàn đạt từ 8/10 điểm trở lên (hoặc tương đương), và phần thi lý thuyết đạt từ 7 điểm trở lên.
 - 7.1.4. Thi giữ bậc.
 - CNV được công nhận đạt kỳ TGB nếu phần thi an toàn đạt từ 8/10 điểm trở lên (hoặc tương đương), điểm trung bình phần thi lý thuyết và thực hành (thực

hành nhân hệ số 2) đạt từ 8/10 điểm trở lên, trong đó không có điểm thi nào dưới 7 điểm.

7.1.5. Thi nâng bậc.

Thi nâng bậc thực hiện theo điều 14 Quy định này.

7.1.6. Kiểm tra chức danh vận hành.

Thực hiện đào tạo theo chương trình do Lãnh đạo phê duyệt. Kết quả kiểm tra chức danh vận hành đạt từ 7/10 trở lên là đạt yêu cầu.

7.2. Kiểm tra kiến thức định kỳ.

7.2.1. Thực hiện kiểm tra kiến thức định kỳ 01 lần trong thời gian giữ bậc đối với VCCMNV, nhân viên thừa hành phục vụ, thời gian kiểm tra từ tháng 6 ÷ tháng 9 hàng năm.

7.2.2. Các đơn vị xây dựng ngân hàng câu hỏi, ít nhất 10 câu hỏi cho mỗi chức danh kiểm tra. Trước ngày 30/3 hàng năm, Công ty ban hành bộ ngân hàng câu hỏi của năm để đối tượng kiểm tra ôn tập.

7.2.3. Hình thức kiểm tra: Vấn đáp đối với Trưởng, Phó đơn vị, VCCMNV bậc cao; Kiểm tra viết đối với VCCMNV khác và nhân viên thừa hành phục vụ.

7.3. Xử lý điểm D, KPIs khi thi không đạt sát hạch nghề, giữ bậc, nâng bậc, kiểm tra chức danh vận hành và kiểm tra kiến thức định kỳ.

7.3.1. Điểm thi đạt từ 5 đến dưới 7 điểm: Giảm 03 điểm D trong tháng có kết quả thi và trừ điểm KPIs cuối năm.

7.3.2. Điểm thi đạt dưới 5 điểm: Giảm 05 điểm D trong tháng có kết quả thi và trừ điểm KPIs cuối năm.

7.3.3. Trường hợp thi lại lần 2 tiếp tục không đạt thì giảm hệ số thành tích của tháng có kết quả thi xuống $K = 0,9$.

Điều 8. Đào tạo ngoài Công ty.

8.1. Đào tạo chuyên môn nghiệp vụ, kỹ thuật.

Căn cứ vào kế hoạch đào tạo, tình hình công việc thực tế và chương trình đào tạo các khoá học do EVN và các đơn vị ngoài tổ chức, phòng KTAT (đối với đào tạo kỹ thuật) và phòng TC&NS (đối với đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ) phối hợp với các đơn vị lập danh sách trình Lãnh đạo cử người đi học.

8.2. Đào tạo, bồi dưỡng theo chuyên đề.

- Phòng TC&NS trình duyệt đề cương, khối lượng các khóa đào tạo CMNV, tổ chức thực hiện.

- Phòng KTAT trình duyệt đề cương, khối lượng các khóa đào tạo kỹ thuật, tổ chức thực hiện.

Điều 9. Quy định về hội đồng thi và kiểm tra sát hạch nghề, kiểm tra kiến thức.

Tùy thuộc tình hình thực tế của từng năm, Giám đốc ra quyết định thành lập Hội đồng thi trên cơ sở đối tượng thi và đề xuất của Phòng TC&NS, KTAT.

Chương III

NÂNG BẬC LƯƠNG

Điều 10. Thời gian không được tính là thời gian giữ bậc để xét nâng bậc lương.

10.1. Thời gian nghỉ không hưởng lương.

10.2. Thời gian nghỉ ốm đau, hoặc nghỉ điều trị tai nạn lao động trên 06 tháng trở lên (phần vượt 06 tháng).

10.3. Các tháng hệ số $K=0$.

Điều 11. Điều kiện xét nâng bậc lương.

11.1. Tại mỗi kỳ xét nâng bậc lương, người lao động không trong thời gian bị thi hành kỷ luật lao động theo quy định của Bộ Luật lao động và nội quy lao động của Công ty.

11.2. Có sức khỏe đáp ứng yêu cầu công việc theo quy định của Công ty ở bậc dự thi.

11.3. Có đủ thời gian giữ bậc tối thiểu tính đến thời điểm thi/xét nâng bậc, trừ trường hợp được rút ngắn thời gian giữ bậc.

11.4. Đối với VCCMNV, nhân viên thừa hành phục vụ phải đạt yêu cầu kiểm tra kiến thức hoặc sát hạch nghề theo quy định tại Điều 13, đối với CNV trực tiếp sản xuất kinh doanh, phải đạt yêu cầu thi nâng bậc theo quy định tại Điều 14.

Điều 12. Hồ sơ xét nâng bậc lương.

12.1. Chậm nhất ngày 31/10 hàng năm, Giám đốc thông báo danh sách cán bộ công nhân viên đủ điều kiện về thời gian giữ bậc tối thiểu để xét nâng bậc lương năm sau liền kề.

12.2. Cá nhân viết báo cáo kết quả công tác trong thời gian giữ bậc lương theo mẫu tại phụ lục 3 Quy định này, hoàn thành chậm nhất ngày 15/11 của năm trước năm kế hoạch nâng bậc lương.

12.3. Đơn vị họp xét, ghi biên bản theo mẫu tại phụ lục 4 Quy định này, hoàn thành chậm nhất ngày 30/11 của năm trước năm kế hoạch nâng bậc lương, gửi Hội đồng lương Công ty thông qua phòng TC&NS.

12.4. Hội đồng lương Công ty ra thông báo danh sách cán bộ công nhân viên đưa vào diện xét nâng bậc năm sau liền kề, hoàn thành trước ngày 15/12 hàng năm.

Điều 13. Nâng bậc lương đối với viên chức chuyên môn nghiệp vụ, nhân viên thừa hành, phục vụ.

13.1. Xét kết quả thi sát hạch nghề (đối với kỹ sư phân xưởng) theo khoản 7.1.3 điều 7 hoặc kết quả kiểm tra kiến thức định kỳ (đối với VCCMNV khác và nhân viên thừa hành phục vụ) theo mục 7.2 điều 7 Quy định này, làm căn cứ để xét nâng bậc lương.

13.2. Đối với kỹ sư phân xưởng:

13.2.1. Trong quá trình giữ bậc, nếu thi đạt 100% kỳ sát hạch nghề (trường hợp phải thi lại mà đạt yêu cầu thì vẫn được tính), thì được xét nâng bậc lương kể từ ngày đủ thời gian giữ bậc tối thiểu.

13.2.2. Nếu thi không đạt 1 kỳ sát hạch nghề (chỉ tính thi lại nhưng không đạt) trong quá trình giữ bậc, thì xét nâng bậc lương kể từ ngày đủ thời gian giữ bậc tối thiểu cộng với 12 tháng, tương tự nếu thi không đạt 2 kỳ sát hạch nghề trong thời gian giữ bậc thì cộng thêm 24 tháng; Trường hợp không đạt 2 kỳ sát hạch nghề liên tiếp trong thời gian giữ bậc thì không được đưa vào diện xét nâng bậc trong 03 năm tiếp theo kể từ ngày đủ thời gian giữ bậc tối thiểu (của bậc hiện xếp).

13.3. Đối với các VCCMNV khác, nhân viên thừa hành phục vụ:

13.3.1. Kiểm tra kiến thức định kỳ đạt yêu cầu thì được xét nâng bậc lương kể từ ngày đủ thời gian giữ bậc tối thiểu.

13.3.2. Trường hợp không đạt kiểm tra kiến thức trong thời gian giữ bậc, thì xét nâng bậc lương kể từ ngày có kết quả đạt kiểm tra kiến thức.

Điều 14. Nâng bậc lương CNV trực tiếp sản xuất kinh doanh.

14.1. Hàng năm, Công ty tổ chức thi lý thuyết trước ngày 30/5 của năm kế hoạch nâng bậc lương. HĐGK chấm thi và thông báo kết quả trước 30/6 hàng năm. CNV đạt yêu cầu thi lý thuyết sẽ được tiếp tục dự thi thực hành.

14.1.1. Công nhân vận hành sản xuất điện: Thi thực hành diễn tập sự cố toàn ca vận hành.

14.1.2. Các công nhân khác: Được giao đề tài thực hành nâng bậc tương xứng với bậc thợ dự thi.

14.2. Tổ chức thi thực hành hoàn thành trước 15/11 của năm kế hoạch nâng bậc lương, nhằm đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

14.3. Xét kết quả thi.

a. CNV được công nhận đạt kỳ TNB nếu phần thi an toàn đạt từ 8/10 điểm trở lên (hoặc tương đương), điểm trung bình phần thi lý thuyết và thực hành (thực hành nhân hệ số 2) đạt từ 7/10 điểm trở lên, trong đó không có điểm thi nào dưới 6 điểm.

b. Trường hợp thi không đạt sẽ được đăng ký thi lại nâng bậc vào năm tiếp theo. Nếu thi lại nâng bậc tiếp tục không đạt, thì CNV không được đăng ký dự thi nâng bậc vào năm sau liền kề nữa mà phải dự thi giữ bậc.

c. Trường hợp CNV phải thi lại nâng bậc, thời điểm được xét nâng bậc lương mới được tính kể từ ngày có kết quả thi đạt.

Điều 15. Quy định khi người lao động được nâng bậc sớm, rút ngắn thời gian giữ bậc.

15.1. Người được nâng bậc lương trước thời hạn thì được hưởng bậc lương mới kể từ ngày có quyết định và được bảo lưu thời gian giữ bậc lương cũ để tính thời gian xét nâng bậc lương lần tiếp theo.

15.2. Đối với người được nâng bậc lương trước thời hạn hoặc rút ngắn thời gian giữ bậc, yêu cầu trong ngạch chức danh đang xếp lương phải còn bậc để nâng (chưa xếp đến bậc cuối). Không kết hợp việc nâng bậc lương trước thời hạn, rút ngắn thời gian giữ bậc với việc chuyển ngạch hoặc nâng ngạch lương.

15.3. Người lao động đạt thành tích nêu tại điều 18 Quy định 694 chỉ được tính nếu thành tích đó đạt được trong thời gian giữ bậc hiện hưởng.

15.4. Việc nâng bậc lương trước thời hạn, rút ngắn thời gian giữ bậc cụ thể cho người lao động do Công ty quyết định sau khi tham khảo ý kiến Ban chấp hành Công đoàn Công ty.

Điều 16. Quy định về hội đồng nâng bậc lương.

- Giám đốc Công ty: Chủ tịch Hội đồng.
- Các Phó Giám đốc Công ty: Phó chủ tịch Hội đồng.
- Chủ tịch Công đoàn Công ty: Ủy viên.
- Trưởng phòng TC&NS: Ủy viên thường trực.
- Trưởng các đơn vị trong Công ty: Ủy viên.

Chương IV

NÂNG NGẠCH, CHUYỂN NGẠCH LƯƠNG

Điều 17. Nâng ngạch chuyên viên chính, kỹ sư chính.

17.1. Những trường hợp được thi nâng ngạch chính do Hội đồng nâng bậc lương Công ty quyết định trên cơ sở đề xuất của các đơn vị và tham mưu của phòng TC&NS.

17.2. Căn cứ quy chế thi nâng ngạch hiện hành của EVN, Công ty tổ chức thi hoặc ghép thi chung với cơ quan EVN.

Điều 18. Xếp lương nâng ngạch, chuyển ngạch.

18.1. Nâng ngạch chuyên viên chính, kỹ sư chính.

Xếp lương nâng ngạch theo nguyên tắc: Xếp lên bậc lương có hệ số cao hơn liền kề của ngạch viên chức được nâng ngạch. Trường hợp chênh lệch giữa bậc lương mới và bậc lương cũ bằng hoặc lớn hơn bảy mươi phần trăm ($\geq 70\%$) khoảng chênh lệch hai bậc liền kề ngạch viên chức thi đạt, thì thời điểm nâng bậc lương lần sau tính từ khi có quyết định xếp lương mới. Trường hợp thấp hơn bảy mươi phần trăm ($< 70\%$) thì thời điểm nâng bậc lần sau được tính từ khi có quyết định xếp lương cũ.

18.2. Chuyển ngạch kỹ sư, chuyên viên.

Căn cứ vào nhu cầu sử dụng lao động của Công ty, những cán sự, kỹ thuật viên và công nhân có năng lực sẽ được Giám đốc xem xét để chuyển xếp lương kỹ sư, chuyên viên đảm bảo phù hợp với quy định về thang bảng lương của EVN.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Kỳ xét nâng bậc lương.

Hàng năm, Công ty tổ chức 02 kỳ xét nâng bậc lương, kỳ 1 xét từ ngày 01/01 đến ngày 30/6 và kỳ 2 xét từ ngày 01/7 đến ngày 31/12 của năm đó.

Điều 20. Trách nhiệm của phòng TC&NS.

20.1. Quản lý hồ sơ cán bộ công nhân viên, thông báo danh sách nâng bậc lương hàng năm.

20.2. Tổ chức coi thi, phổ biến nội quy, quy chế phòng thi, gửi bài thi (sau khi đã đọc phách) về các Ban chấm thi.

20.3. Soạn các quyết định, thông báo liên quan đến chế độ đào tạo và thi sát hạch nghề, nâng bậc, nâng ngạch lương.

Điều 21. Trách nhiệm của phòng KTAT.

21.1. Xác nhận ngày công, nội dung đào tạo ghi trong Sổ bồi dưỡng nghề.

21.2. Phối hợp phòng TC&NS coi thi theo quy định.

21.3. Tổ chức ra đề tài thực hành nâng bậc, giữ bậc công nhân, trình Lãnh đạo duyệt; Thẩm tra đề tài và tổ chức Hội đồng kiểm tra theo quy định.

21.4. Chủ trì thực hiện nghiệm thu khối lượng công tác bồi dưỡng, thi và kiểm tra sát hạch nghề thực hiện hàng năm.

Điều 22. Trách nhiệm của các Ban chấm thi.

22.1. Biên soạn phạm vi kiến thức và ngân hàng đề thi ứng với mỗi bậc thợ, mỗi nghề.

22.2. Biên soạn đáp án, barem chấm điểm và tổ chức chấm thi đảm bảo đúng quy định.

22.3. Gửi kết quả chấm thi trong thời gian 15 ngày kể từ khi nhận được bài thi từ Ban coi thi.

Điều 23. Trách nhiệm của các đơn vị có CBCNV có tên trong danh sách thi và kiểm tra sát hạch nghề, nâng bậc, nâng ngạch lương, kiểm tra kiến thức định kỳ.

23.1. Cử người thực hiện BDN cho đối tượng TNB, TGB theo đúng tiêu chuẩn tại Quy định này. Hồ sơ BDN gửi về Ban ra đề làm cơ sở ra đề thi.

23.2. Hoàn thiện hồ sơ nâng bậc, nâng ngạch ở cấp phòng/phân xưởng, gửi phòng TC&NS.

Điều 24. Trách nhiệm của Công đoàn.

24.1. Công đoàn cùng cấp phối hợp với Trưởng đơn vị có CBCNV đến hạn nâng bậc, nâng ngạch lương tổ chức nhận xét, đánh giá theo các tiêu chuẩn tại Quy định này.

24.2. Kiến nghị với Giám đốc các trường hợp cần rút ngắn hoặc kéo dài thời gian giữ bậc lương.

Điều 25. Hiệu lực thi hành.

25.1. Áp dụng Quy định này để xét nâng bậc lương từ ngày 01/7/2018; Riêng phần quy định về kiểm tra kiến thức định kỳ thực hiện từ 01/01/2019. Trường hợp đang thực hiện đề tài nâng bậc theo quy định cũ thì tiếp tục hoàn thiện. Đến hết năm 2018 mà cá nhân không hoàn thành đề tài thì thực hiện xét nâng bậc lương từ năm 2019 theo Quy định này.

25.2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc cần phải sửa đổi, bổ sung, các đơn vị có ý kiến bằng văn bản gửi Giám đốc thông qua phòng TC&NS để tổng hợp, trình sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Phụ lục 1

CÔNG TY THUỶ ĐIỆN
TUYÊN QUANG
(TÊN ĐƠN VỊ SOẠN THẢO)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tuyên Quang, ngày tháng năm

THỜI KHOÁ BIỂU

Tuần ... (Từ ngày ... / ... / ... đến ngày ... / ... / ...) hoặc Tháng ... năm ...

* Nhân lực:.....

Thời gian	Địa điểm	Nội dung đào tạo	Hướng dẫn viên	Học viên	Hướng dẫn viên ký
Thứ, ngày					
...					

(TÊN CHỨC DANH TRƯỞNG ĐƠN VỊ)
(Ký, ghi họ tên)

NGƯỜI LẬP
(Ký, ghi họ tên)

Nơi nhận:

- ... (Báo cáo);
- ... (Thực hiện);
- Lưu (Ký hiệu đơn vị soạn thảo).

Phụ lục 2:

**TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
CÔNG TY THỦY ĐIỆN TUYÊN QUANG**

**SỔ THEO DÕI
BỒI DƯỠNG NGHỀ**

Năm

DANH SÁCH HỌC VIÊN

Stt	Họ và tên	Nghề nghiệp	Bồi dưỡng nghề		Ghi chú
			Chức danh nghề	Bậc nghề	
1					
...					

Phụ lục 3:

CÔNG TY THUỶ ĐIỆN
TUYÊN QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC
TRONG THỜI GIAN GIỮ BẬC LƯƠNG**

Họ và tên:

Chức vụ/Chức danh, đơn vị công tác:

Bậc/Hệ số lương hiện hưởng: từ ngày/...../.....

Tôi xin tự nhận xét, đánh giá quá trình thực hiện nhiệm vụ kể từ khi hưởng bậc lương hiện tại đến nay:

1. Đánh giá về mức độ hoàn thành công việc trong thời gian giữ bậc:

- Số tháng có hệ số $K \geq 1,0$: tháng
- Số tháng có hệ số $0 < K < 1,0$:tháng
- Số tháng có hệ số $K = 0$:tháng.

2. Vi phạm kỷ luật lao động từ khiển trách trở lên (viết lỗi vi phạm, hình thức kỷ luật):

.....
.....
.....

3. Mối quan hệ, phối hợp, giúp đỡ đồng nghiệp thực hiện nhiệm vụ

.....
.....
.....

4. Các khóa học đã hoàn thành trong thời gian giữ bậc

Đơn vị đào tạo	Nội dung đào tạo	Thời gian học	Hình thức học	Văn bằng chứng chỉ, trình độ

5. Nêu tóm tắt những công việc chuyên môn trọng tâm được giao chủ trì đã thực hiện được trong thời giữ bậc.

Từ tháng năm đến tháng năm	Kết quả những công việc chuyên môn trọng tâm đã thực hiện trong thời gian giữ bậc

6. Thời gian nghỉ việc không hưởng lương

Số TT	Hình thức nghỉ không hưởng lương	Tổng thời gian nghỉ
1	Nghỉ không lương	
2	Nghỉ ốm trên 06 tháng (phần vượt 6 tháng)	
3	Nghỉ điều trị tai nạn lao động trên 06 tháng (phần vượt 6 tháng)	

Tôi cam kết những nội dung viết trên là đúng, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Hội đồng nâng bậc lương./.

Nơi nhận:

- Tiểu HĐ nâng bậc đơn vị ...;
- HĐ nâng bậc lương Công ty.

Tuyên Quang, ngày tháng năm

NGƯỜI VIẾT BÁO CÁO

(Ký, ghi rõ họ tên)

Phụ lục 4:

CÔNG TY THỦY ĐIỆN
TUYÊN QUANG
(TÊN ĐƠN VỊ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tuyên Quang, ngày tháng năm

**BIÊN BẢN HỌP NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ
VỀ VIỆC ĐỀ NGHỊ NÂNG BẬC LƯƠNG ĐỢT NĂM**

I. Thời gian, địa điểm

Hôm nay, vào hồih ... phút ngày tháng.... năm, tại Phòng/Phân xưởng... tổ chức họp xét, đánh giá quá trình công tác trong thời gian giữ bậc lương cho các CBCNV theo thông báo số...../TB-TĐTQ ngày tháng năm của Giám đốc Công ty Thủy điện Tuyên Quang.

II. Thành phần

Chủ trì:

Thư ký:

Đại diện công đoàn:

III. Nội dung

1- Ông (bà) đọc Báo cáo kết quả công tác trong thời gian giữ bậc. Cuộc họp thảo luận đóng góp ý kiến:

-
-
-

Biểu quyết: bằng hình thức giơ tay. Số người nhất trí đề nghị nâng bậc lương của ông (bà) là; số người không nhất trí lý do:; số người có ý kiến khác, lý do:

2- Ông (bà)
.....

IV. Kết luận (Chủ trì cuộc họp kết luận rõ đề nghị Hội đồng xét nâng bậc hay không xét nâng bậc lương trong đợt này, lý do không xét).

Số TT	Họ và tên	Số tháng K=0 hoặc KPIs=0	Vi phạm kỷ luật lao động từ khiển trách trở lên		Số ngày nghỉ ốm, điều trị TNLĐ quá 6 tháng	Kết luận cuộc họp
			Lỗi vi phạm	Hình thức kỷ luật		

Biên bản được thông qua tại cuộc họp tất cả đều nhất trí với nội dung trong biên bản.

Cuộc họp kết thúc vào hồigiờ phút cùng ngày./.

Thư ký

Tổ công đoàn

Chủ trì